TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-DS	*C, ngày 13 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mạch Thị Mỹ N, sinh năm: 1969.

Cư trú tại: số e, DQĐ, khóm f, phường m, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Ngọc K, sinh năm: 1978.

Cư trú tại: khóm c, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm: 1980.

Cư trú tại: khóm c, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Bà Mạch Thị Mỹ N và bà Đoàn Ngọc K, ông Nguyễn Thế B thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Bà K, ông B tự nguyện trả cho bà N số tiền đã vay còn nợ tổng cộng gốc lãi là **1.090.000.000 đ (Một tỷ không trăm chín mươi triệu đồng)**. Bà N thống nhất nhận số tiền bà K, ông B thanh toán nợ.

- ***Về thời gian trả***: Bà Mạch Thị Mỹ N và bà Đoàn Ngọc K, ông Nguyễn Thế B tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Bà Đoàn Ngọc K và ông Nguyễn Thế B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.350.000 đ (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Mạch Thị Mỹ N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà N 22.024.000 đ (Hai mươi hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0014498 ngày 15 tháng 01 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.